

Phân vùng du lịch mạo hiểm góp phần thu hút du khách: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Bình Thuận

Nguyễn Xuân Hòa^(*)

Tóm tắt: Tỉnh Bình Thuận có tiềm năng phát triển du lịch mạo hiểm nhờ nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, phân bố theo nhiều dạng địa hình, địa mạo khác nhau. Khu vực phía Tây - Tây Nam của tỉnh chủ yếu là dạng địa hình núi cao, nơi đầu nguồn của một số con sông như La Ngà, La Ngâu, ... Còn khu vực có địa hình gò, đồi phân bố theo dải hẹp ngang chạy dài từ Bắc xuống Nam. Ngoài ra còn có dạng địa hình đồng bằng ven biển, với một số đồi cát ở Bàu Trắng, Mũi Né có các màu sắc khác nhau, cùng với các bãi biển nổi tiếng. Với những lợi thế này, việc sử dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong phân vùng du lịch mạo hiểm ở tỉnh Bình Thuận sẽ góp phần thúc đẩy ngành du lịch của tỉnh phát triển mạnh mẽ.

Từ khóa: Du lịch mạo hiểm, Phân vùng du lịch mạo hiểm, Tỉnh Bình Thuận

Abstract: Binh Thuan province has rich natural resources with potential for adventure tourism development, distributed in many different types of terrain and geomorphology. The West- Southwest area is mainly mountainous terrain, the source of rivers such as La Nga, La Ngau... The area has hilly terrain distributed in a narrow strip running from North to South. There is also a coastal plain terrain, with some sand dunes in Bau Trang, Mui Ne with different colors, along with famous beaches. Therefore, using geographic information system (GIS) technology to zone adventure tourism in Binh Thuan province shall facilitate the strong development of the province's tourism industry.

Keywords: Adventure Tourism, Adventure Tourism Zoning, Binh Thuan Province

Ngày nhận bài: 06/9/2024; Ngày duyệt đăng: 25/10/2024

1. Mở đầu

Bình Thuận là một trong 14 tỉnh thuộc vùng kinh tế - xã hội Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung (Nghị quyết số 81/2023/QH15), có diện tích 7.942,46 km², quy mô dân số năm 2022 là 1.258.788 người và đường bờ biển dài 192 km. Tỉnh Bình Thuận có đặc điểm địa hình khá đa dạng.

Khí hậu ở đây mang nét đặc trưng bán khô hạn, phân thành hai mùa rõ rệt, mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10 và mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau; nhiệt độ trung bình khoảng 27°C, lượng mưa trung bình 1.024 mm, tổng số giờ nắng đạt 2.459 giờ, độ ẩm tương đối 79%, có gió quanh năm, bức xạ nhiệt cao, ổn định, ít bị ảnh hưởng của mưa bão và thời tiết cực đoan (UBND tỉnh Bình Thuận, 2023). Đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển loại hình du lịch mạo hiểm tại tỉnh Bình Thuận.

^(*) TS., Viện Địa lý nhân văn, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: hoacodeco@gmail.com

Đặc điểm địa hình và sông, suối tỉnh Bình Thuận trải dài theo hướng Đông Bắc - Tây Nam; địa hình chủ yếu là núi thấp, đồi gò và giảm dần từ Tây sang Đông, một số dãy núi cao đều phân bố ở khu vực phía Tây - Tây Nam của tỉnh. Dạng địa hình đồi - gò có độ cao trung bình chỉ vào khoảng 200 m, đó là dạng địa hình tại núi Tảo, núi Một, hòn Hồng, núi Trái Độ, núi Ba Hòn, núi Tà Cú, trong đó núi Tà Cú cao nhất với độ cao 649 m. Ở dạng địa hình này có kiểu đồi cát và cồn cát ven biển, phân bố từ huyện Tuy Phong đến huyện Hàm Tân, rộng nhất là ở huyện Bắc Bình với chiều dài 52 km, chiều rộng gần 20 km (UBND tỉnh Bình Thuận, 2023).

Địa hình đồng bằng ven biển phân bố dọc bờ biển từ xã Cà Ná, huyện Thuận Nam đến xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân. Dạng địa hình này gồm các bãi biển và các thềm biển tích tụ, xâm thực, cao độ từ 2 - 4 m, có nơi cao từ 5 - 15 m. Khu vực này chiếm 18,22% diện tích tự nhiên của tỉnh, địa hình chủ yếu là những dải đồi lượn sóng, khe rãnh xói mòn, rừng xa van... Địa hình là đồi cát bay Mũi Né, cát màu đỏ sẫm, hạt mịn đồng nhất. Cát đỏ ở đây có tuổi đời địa chất trầm tích đệ tứ cổ nhất trong khu vực. Đặc điểm khí hậu nơi đây hình thành nên các đồi cát cố định và di động, tạo nên hình ảnh cát bay, cát chảy đặc sắc. Bãi đá 7 màu Cổ Thạch (xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong) là một quần thể bao gồm nhiều loại đá lớn nhỏ khác nhau với hình thù, màu sắc ấn tượng, là một trong những bãi đá có một không hai ở Việt Nam đã được Trung tâm sách kỷ lục Việt Nam công nhận là bãi cổ thạch có hình dạng, màu sắc nhiều nhất Việt Nam (UBND tỉnh Bình Thuận, 2023).

Hiện nay, du khách đến tỉnh Bình Thuận chủ yếu là nghỉ dưỡng ở vùng ven biển. Tỉnh chưa có nhiều loại hình du lịch mới để du khách có thể lưu trú và chi tiêu nhiều hơn. Vì vậy, phân vùng du lịch mạo

hiểm dựa trên tính toán bằng công nghệ GIS (Geographic Information System) sẽ đưa ra các kết quả có tính khả thi cao, góp phần định hướng phát triển không gian du lịch mạo hiểm của tỉnh, nhằm thu hút hơn nữa du khách đến đây không chỉ nghỉ dưỡng mà còn có thể tham gia các hoạt động du lịch mạo hiểm theo các cấp độ, vui chơi, giải trí, tăng cường sức khỏe...

2. Nguồn dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu gồm bản đồ địa hình tỉnh Bình Thuận tỷ lệ 1 : 200.000, mô hình số độ cao (DEM), bản đồ địa mạo dải ven biển tỉnh Bình Thuận tỷ lệ 1 : 50.000, báo cáo phân bố khoáng sản và tài nguyên vị thế dải ven biển Việt Nam từ tỉnh Thừa Thiên Huế đến tỉnh Bình Thuận; các nguồn dữ liệu kế thừa từ các nghiên cứu đi trước. Dữ liệu thống kê về tài nguyên du lịch tự nhiên, di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề, cơ sở hạ tầng của khu vực nghiên cứu được tổng hợp từ các nguồn tài liệu đã xuất bản, các dữ liệu thống kê¹.

Bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích dữ liệu liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Trong quá trình thực hiện, tất cả các tài liệu, số liệu, bản đồ liên quan đến

¹ Gồm: Vũ Tự Lập (2006), *Địa lý tự nhiên Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Thuận (2018), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020*; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Thuận (2019), *Báo cáo 02 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Bộ Chính trị về Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn*, ngày 23/5/2019; Hoàng Thị Thúy (2020), *Nghiên cứu địa mạo môi trường phục vụ phát triển du lịch địa học dải ven biển tỉnh Bình Thuận*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội; Viện Tài nguyên, Môi trường và Phát triển bền vững (2010), *Cơ sở khoa học và pháp lý phân vùng quản lý ven biển Việt Nam*, thuộc Chương trình Khoa học công nghệ biển phục vụ phát triển bền vững, mã số KC.09-27/06-10.

các nội dung nghiên cứu sẽ được tổng hợp và chuyển thành dữ liệu số để làm đầu vào cho hệ thống GIS xử lý. Việc phân tích và tính toán bằng hệ thống này sẽ đưa ra kết quả cuối cùng có tính khả thi cao. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng phương pháp nghiên cứu khảo sát trên thực địa để thu thập tài liệu, dữ liệu, bổ sung, kiểm tra nguồn tài liệu, xem xét tính xác thực và nâng cao độ tin cậy của số liệu, dữ liệu thu thập được, làm cơ sở cho việc xây dựng và nâng cao chất lượng nội dung hệ thống bản đồ. Vấn đề phát triển các điểm du lịch, tuyến du lịch, tài nguyên du lịch, cơ sở lưu trú, tình hình phát triển du lịch mạo hiểm, cơ sở hạ tầng và những vấn đề còn tồn tại... được kiểm tra, đối chiếu sự thay đổi thực địa so với bản đồ nhằm phục vụ việc hiệu chỉnh, thành lập hệ thống bản đồ.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tiêu chí phân vùng du lịch mạo hiểm

Du lịch mạo hiểm là loại hình du lịch yêu cầu cao về tài nguyên và những yêu cầu khác liên quan tới dịch vụ, trang thiết bị hỗ trợ đảm bảo an toàn. Tài nguyên du lịch quan trọng nhất đối với du lịch mạo

hiểm là địa hình, sông, suối, tùy thuộc vào nhu cầu mức độ du lịch mạo hiểm cao hay thấp. Vì vậy, tiêu chí đánh giá tài nguyên du lịch mạo hiểm rất đa dạng.

Wang và Yang (2021) đã sử dụng 13 chỉ tiêu và phương pháp Delphi để đánh giá tiềm năng du lịch mạo hiểm khu vực miền núi (Bảng 1). Hai tác giả này đã đánh giá du lịch mạo hiểm theo 3 loại, tương ứng với 3 mức độ khác nhau: du lịch mạo hiểm phổ thông, du lịch mạo hiểm trải nghiệm và du lịch mạo hiểm có kỹ năng.

Farajzadeh (2005) xây dựng tiêu chí môi trường cần thiết để phân vùng du lịch sinh thái, cụ thể là: hoạt động leo núi (địa điểm có độ cao trên 1.800 m, độ dốc trên 20%); hoạt động đi bộ và ngắm cảnh (độ cao 800-2.050 m, độ dốc 20-70%); thể thao nước và câu cá (vùng nằm trong khoảng cách với hồ, đập 1 km và khoảng cách tới sông 1500 m); du lịch sinh thái (rừng rậm và hai bên bờ sông).

Trong nghiên cứu đánh giá sự phù hợp đất đai cho phát triển du lịch ở khu vực sa mạc, Norouzi và Moradi (2018) đề xuất 23 tiêu chí (Bảng 2).

Bảng 1: Tiêu chí phân loại tài nguyên du lịch mạo hiểm

Lớp mục tiêu	Lớp nhân tố	Lớp chỉ báo	Thang điểm
Phù hợp MBAT (Mountain base adventure tourism)	Điều kiện tài nguyên	Mật độ tài nguyên	1 - 5 điểm
		Giá trị thẩm mỹ	1 - 5 điểm
		Thời gian phù hợp du lịch mạo hiểm hằng năm: Hơn 9 tháng, 7-8 tháng, 5-6 tháng, 3-4 tháng, ít hơn 3 tháng	1 - 5 điểm
		Ảnh hưởng môi trường: Dưới 1 km, 1-5 km, 10-20 km, hơn 20 km	1 - 5 điểm
	Mức độ khó khăn	Độ dốc địa hình	1 - 5 điểm
		Vùng xa xôi	1 - 5 điểm
	Điều kiện an toàn	Giao thông	1 - 5 điểm
		Biến thiên thời tiết	1 - 5 điểm
		Hiểm họa địa chất	1 - 5 điểm
	Nhạy cảm sinh thái	Độ cao	1 - 5 điểm
		Độ dốc	1 - 5 điểm
		Đa dạng sinh học	1 - 5 điểm
		Kiểu lớp phủ	1 - 5 điểm

Nguồn: Wang, Yang (2021).

Bảng 2: Tiêu chí đánh giá sự phù hợp của đất đai đối với hoạt động du lịch

TT	Tiêu chí	Kiểu dữ liệu*	TT	Tiêu chí	Kiểu dữ liệu
1	Độ cao	Raster	13	Mỏ khoáng sản	Vector
2	Độ dốc	Raster	14	Khu công nghiệp	Vector
3	Hướng dốc	Raster	15	Mạng lưới giao thông	Vector
4	Nhiệt độ trung bình năm	Raster	16	Khu định cư đô thị và nông thôn	Vector
5	Lượng mưa trung bình năm	Raster	17	Dịch vụ giao thông khẩn cấp	Vector
6	Phần trăm che phủ lãnh thổ	Vector	18	Cắm trại	Vector
7	Lớp phủ đất	Vector	19	Cơ sở hạ tầng	Vector
8	Đa dạng loài động vật	Vector	20	Vùng nguy cơ động đất	Vector
9	Sự hấp dẫn nhân tạo	Vector	21	Xói mòn đất nghiêm trọng	Vector
10	Sự hấp dẫn tự nhiên	Vector	22	Đứt gãy địa chất	Vector
11	Các làng du lịch, các vùng du lịch đặc biệt	Vector	23	Lụt	Vector
12	Vùng cấm săn bắn và bảo vệ	Vector	23		

Nguồn: Norouzi, Moradi (2018).

* Kiểu dữ liệu: Raster: điểm pixel ảnh; Vector: dữ liệu điểm, đường, vùng

Với mục tiêu xây dựng bản đồ phân vùng du lịch mạo hiểm tỉnh Bình Thuận, trong bối cảnh vùng có nhiều loại tài nguyên du lịch mạo hiểm, chúng tôi lựa chọn một số tiêu chí cơ bản làm cơ sở cho phân vùng du lịch địa mạo mạo hiểm ở đây gồm: kiểu vỏ phong hóa, độ cao, độ dốc, kiểu sử dụng đất, kiểu đất (Bảng 3).

3.2. Phân vùng du lịch mạo hiểm ở tỉnh Bình Thuận

Tổ hợp ma trận trọng số được xây dựng cho 2 nhóm nhân tố: nhóm nhân tố chính (5 nhân tố) và nhóm nhân tố phụ (được tính toán đối với mỗi một nhân tố chính). Các trọng số nạp vào ma trận đã được nhà toán học người Mỹ Thomas Saaty (1980) đưa ra như trong Bảng 4.

Bảng 3: Bộ tiêu chí và giá trị trọng số phân vùng du lịch địa mạo tỉnh Bình Thuận

Tham số	Tiềm năng cho du lịch mạo hiểm				
	Rất thấp	Thấp	Trung bình	Cao	Rất cao
Giá trị	1	3	5	7	9
Kiểu vỏ phong hóa	bauxite, đá ong	Saprolite (vụn thô)	Sét loang lổ	Sét loang lổ	Phong hóa đệ tứ, sét sẫm màu
Độ cao	< 100 m	100-500 m	500-1000 m	1000-1300 m	> 1300
Độ dốc	< 3 độ	3-8 độ	8-25 độ	25-35 độ	> 35 độ
Kiểu đất	Các loại đất còn lại	Đất dốc tụ, đất đen và than bùn	Đất đỏ trên macma bazo và trung tính, đất xám	Đất phù sa, đất đỏ vàng trên đá khác	Đất cát, đất đỏ vàng và đất mùn trên núi
Kiểu sử dụng đất	Đất có mục đích khác (đất ở, nghĩa trang, đất xây dựng...)	Rừng nghèo kiệt không có cây	Chăn nuôi, Đồng cỏ, Nông nghiệp	Rừng trung bình	Rừng giàu, mặt nước, đồi cát

Bảng 4: Thang đo so sánh cặp của Thomas Saaty

Giá trị	Giải thích
1	X và Y có tầm quan trọng bằng nhau
3	X ít quan trọng hơn Y
5	X quan trọng hơn Y
7	X quan trọng hơn y nhiều
9	X tuyệt đối quan trọng hơn Y

Nguồn: Thomas Saaty (1980).

Kết quả của phân tích thứ bậc AHP (Analytic Hierarchy Process) là một tập hợp các trọng số phản ánh tầm quan trọng tương đối của mỗi phương án. Sau đó tiến hành xây dựng ma trận các tiêu chí ưu tiên:

$$A = \begin{bmatrix} a_{11} & a_{12} & \dots & a_{1n} \\ a_{21} & a_{22} & \dots & a_{2n} \\ \vdots & \vdots & \dots & \vdots \\ a_{n1} & a_{n2} & \dots & a_{nn} \end{bmatrix}$$

A_{xy} là ma trận giá trị nhận được sau khi so sánh cặp đôi giữa tiêu chí x và tiêu chí y. Trong đó a_{xy} thỏa mãn các điều kiện: $a_{xy} > 0$, $a_{xy} = 1/a_{yx}$, $a_{xx} = 1$.

Mức độ ưu tiên của các tiêu chí được ước lượng thông qua tính giá trị riêng W của ma trận A theo công thức:

$$AW = \lambda_{\max} W$$

$\Lambda_{\max}$ là giá trị riêng cực đại của ma trận A.

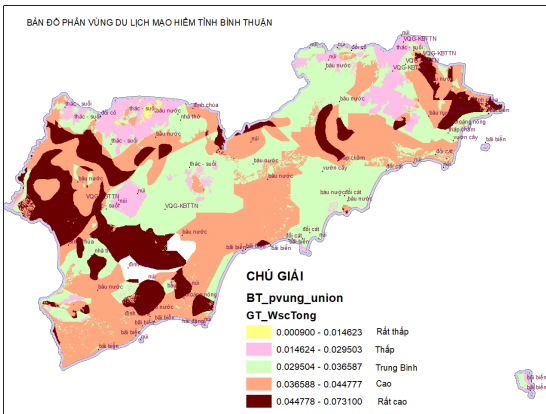
Mục đích tính toán của phương pháp AHP cho phép kiểm tra tính nhất quán để đánh giá tính hợp lý trong việc lựa chọn giữa các chuyên gia. Nếu các chuyên gia đưa ra các phương án lựa chọn quá sai lệch nhau thì ảnh hưởng đến kết quả nghiên cứu. Tính nhất quán của ma trận xem xét có thể được xác định qua chỉ số nhất quán CR:

$$CR = \frac{CICI}{RIRI}$$

Trong đó, $CI = \frac{\lambda_{\max} - n}{n - 1}$, $RI = \frac{\lambda_{\max} - n}{n - 1}$

Nếu tỷ số tính nhất quán bằng 0,1 hoặc ít hơn 0,1 thì kết quả tính trọng số có thể chấp nhận được; nếu giá trị cao hơn 0,1 thì cần xem xét lại độ tin cậy và bắt đầu lại quá trình.

Hình 1. Bản đồ phân vùng du lịch mạo hiểm tỉnh Bình Thuận



Nguồn: Nguyễn Xuân Hòa (2024).

Các kết quả hiển thị trên bản đồ ở Hình 1 cho thấy: Tiềm năng loại hình du lịch mạo hiểm tỉnh Bình Thuận được chia thành 5 cấp, từ rất thấp đến rất cao tương ứng theo 5 cấp độ màu từ nhạt đến đậm thể hiện trên bản đồ.

* Khu vực có tiềm năng rất cao để phát triển du lịch mạo hiểm có diện tích 148.017 ha, phân bố chủ yếu ở khu vực miền núi phía Tây Nam tỉnh, thuộc hai huyện Đức Linh và Tân Linh. Cụ thể là:

- Khu vực huyện Đức Linh có các xã Vũ Hòa, Tân Hà, Trà Tân, Đông Hạ - là hạ nguồn lưu vực sông La Ngà. Về phía thượng nguồn có các xã Sinh Nhơn, Mê Pu.
- Khu vực huyện Tân Linh có các xã khu vực hồ Đa Mi và thượng nguồn sông La Ngà là: Đức Phú, Đức Tân, Bắc Ruông, Huy Khiêm, Đảng Kho. Phía suối Cát gồm các xã Gia Huỳnh, Suối Kiết.
- Khu vực huyện Hàm Thuận Nam, thị xã La Gi có các xã Tân Lập, Hàm Minh,

Thuận Quý, Tân Thành, Tân Hải, tập trung xung quanh khu vực núi Tà Cú.

- Ở khu vực huyện Hàm Tân, diện tích rất thích hợp đối với du lịch mạo hiểm là rất ít, chủ yếu thuộc khu vực xã Tân Xuân.

- Khu vực huyện Hàm Thuận Bắc, thành Phố Phan Thiết chỉ có diện tích nhỏ rất thích hợp cho phát triển du lịch mạo hiểm thuộc xã miền núi Đông Tiến và phường Phú Hải.

- Khu vực các huyện Bắc Bình, Tuy Phong ở phía Bắc tỉnh có diện tích rất thích hợp cho phát triển du lịch mạo hiểm ở các xã Vĩnh Hảo, Phan Dũng cạnh khu bảo tồn thiên nhiên sông Mao và mỏ nước khoáng Vĩnh Hảo, ngoài ra còn có một diện tích nhỏ thuộc các xã Lương Sơn, Hải Ninh.

* *Khu vực có mức độ phù hợp cao* để phát triển loại hình du lịch mạo hiểm có 301.959 ha, phân bố chủ yếu ở huyện Bắc Bình, phía Tây của huyện Tánh Linh.

* *Khu vực có mức độ phù hợp trung bình* để phát triển loại hình du lịch mạo hiểm có 271.481 ha, phân bố chủ yếu ở các huyện Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình và một diện tích nhỏ thuộc huyện Tuy Phong.

* *Khu vực có mức độ phù hợp thấp* để phát triển loại hình du lịch mạo hiểm có 72.308 ha, phân bố chủ yếu ở các xã miền núi huyện Tánh Linh và Bắc Bình.

* *Khu vực có mức độ phù hợp rất thấp* để phát triển loại hình du lịch mạo hiểm có 2.676 ha, phân bố thành các diện hẹp xung quanh các khu vực xã ranh giới với các tỉnh khác.

4. Một số giải pháp phát triển du lịch mạo hiểm tại tỉnh Bình Thuận dựa trên kết quả phân vùng du lịch mạo hiểm

Đối với khu vực phía Bắc tỉnh Bình Thuận: Tại các khu vực có tiềm năng du lịch mạo hiểm rất cao và có độ cao trải dài từ huyện Tuy Phong đến phía Bắc huyện Bắc Bình, có thể tập trung phát triển: các

sản phẩm du lịch mạo hiểm gắn với biển (Cổ Thạch - Bình Thạnh); du lịch sinh thái biển (lặn biển, tham quan khu bảo tồn Cù Lao Câu); du lịch mạo hiểm trên không (du lịch bằng máy bay trực thăng, dù lượn, nhảy dù,...); nhóm sản phẩm du lịch mạo hiểm trên bộ (du lịch dã ngoại, leo núi, đi bộ, đi thăng bằng trên dây,... tại khu bảo tồn thiên nhiên sông Mao và khu trekking Tà Năng Phan Dũng); du lịch mạo hiểm dưới nước (chèo thuyền, khám phá thác nước, lặn,...).

Đối với khu vực Trung tâm tỉnh Bình Thuận: Bao gồm thành phố Phan Thiết, phía Nam huyện Bắc Bình (từ xã Hồng Phong đến xã Hòa Thắng), huyện Hàm Thuận Bắc và toàn bộ huyện Phú Quý. Ở vùng này, thành phố Phan Thiết có thể đảm nhận vai trò trung tâm với các sản phẩm du lịch mạo hiểm gắn với các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển cao cấp, thể thao giải trí đẳng cấp (đua thuyền, lướt ván, dù kéo, golf,...) và nhiều lễ hội đặc sắc.

Với một số khu vực còn lại, có thể tập trung khai thác tốt vùng đồi - hồ Bàu Trắng, vùng bờ biển dài đẹp từ xã Tiến Thành (thành phố Phan Thiết) đến xã Thuận Quý (huyện Hàm Thuận Nam), Hải đăng Kê Gà (xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam), núi Tà Cú (thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam), suối nước nóng Bưng Thị (xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam), du lịch biển đảo Phú Quý. Có thể phát triển các sản phẩm như: các môn thể thao giải trí trên biển, lặn biển, mô tô nước (Jetski sport), trượt nước (Waterski), dù lượn, ván chèo đứng (SUP Race), khinh khí cầu... và các hoạt động thể thao giải trí khác.

Đối với khu vực phía Nam tỉnh Bình Thuận: Bao gồm thị xã La Gi, dải ven biển huyện Hàm Tân, khu vực ven hồ Sông Dinh với sản phẩm du lịch mạo hiểm gắn với biển - hồ - cảnh quan. Ở khu vực hồ sông Dinh, Biển Lạc ưu tiên phát triển một

sở sản phẩm du lịch mạo hiểm như chèo ván Sup, chèo Kayak, ván lướt sóng điện, mô tô nước,... Một số sản phẩm du lịch có thể tập trung phát triển tại khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông như trượt zipline, trekking, hiking, leo núi,...

Ở thị xã La Gi và ven biển huyện Hàm Tân: Có thể phát triển các sản phẩm du lịch mạo hiểm ở khu vực bãi biển Cam Bình, Đồi Dương, hồ Sông Dinh, Núi Đất, đập Đá Dựng, Suối Tiên,... Các loại hình du lịch mạo hiểm có thể phát triển khu vực này là: trượt cát, lái xe moto 4 bánh trên cát, thể thao trên cát, lái xe địa hình trên cát, chèo Kayak trên sông.

Đối với khu vực Tây Nam tỉnh Bình Thuận: Bao gồm một phần diện tích của huyện Hàm Thuận Bắc đến huyện Tánh Linh, Đức Linh, khu vực hồ Biển Lặc - khu bảo tồn thiên nhiên Núi Ông có thể mạnh về du lịch mạo hiểm gắn với sinh thái rừng - thác - hồ. Tại huyện Hàm Thuận Bắc, có thể đầu tư phát triển du lịch mạo hiểm gắn với: thác (Sương mù, 9 tầng), rừng (rừng phòng hộ Hàm Thuận - Đa Mi), hồ (Hàm Thuận, Đa Mi). Lưu vực sông La Ngà, La Ngàu có thể phát triển các sản phẩm như vượt sông bằng xuồng cao su, trượt zipline, cắm trại - trekking tại đầu nguồn suối La Ngàu.

5. Kết luận

Phân vùng du lịch nói chung và phân vùng du lịch mạo hiểm nói riêng là công việc hết sức khó khăn. Dựa trên các đặc điểm tự nhiên, tài nguyên du lịch kết hợp với hệ thống phân vị lãnh thổ du lịch được quy định theo Luật Du lịch năm 2017, bài viết đã xây dựng các tiêu chí chủ yếu để phân vùng du lịch mạo hiểm, từ đó áp dụng thuật toán AHP tính toán trọng số và xây dựng được bản đồ phân vùng du lịch mạo hiểm cho tỉnh Bình Thuận. Kết quả bản đồ phân vùng du lịch mạo hiểm cho thấy, tỉnh Bình Thuận được chia thành 4

không gian du lịch mạo hiểm: 1) Không gian phía Bắc, lấy thị trấn Phan Rí Cửa (huyện Tuy Phong) làm trung tâm tạo vùng; 2) Không gian trung tâm, lấy thành phố Phan Thiết làm trung tâm tạo vùng; 3) Không gian phía Tây Nam, lấy thị trấn Võ Xu (huyện Đức Linh) làm trung tâm tạo vùng; 4) Không gian phía Nam lấy thị xã La Gi làm trung tâm tạo vùng. Mỗi không gian đều có những đặc thù phát triển du lịch mạo hiểm của riêng mình, từ đó sẽ có những định hướng phát triển phù hợp với thể mạnh của vùng □

Tài liệu tham khảo

1. Farajzadeh Asl, M., (2005), *GIS and its application in tourism planning*, Publishing Side, Tehran-IRAN.
2. Nguyễn Xuân Hòa (2024), *Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) xây dựng bản đồ du lịch mạo hiểm tỉnh Bình Thuận* (2023-2024), Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Địa lý nhân văn chủ trì.
3. Norouzi, Moradi (2018), "Landsuitability evaluation for tourism development in desert areas (Case study: Eastern regions of Isfahan province)", *Journal of Research and Rural Planning*, Vol. 8, Serial No. 25, pp. 77-96, doi 10.22067/jrrp.v8i2.72807.
4. Saaty, Thomas L. (1980), "The analytic hierarchy process (AHP)", *The Journal of the Operational Research Society*, Vol. 41, p.1073-1076.
5. UBND tỉnh Bình Thuận (2023), *Điều kiện tự nhiên tỉnh Bình Thuận*, <https://www.binhthuan.gov.vn/4/469/54238/563858/Dieu-kien-tu-nhen/Dieu-kien-tu-nhien.aspx>
6. Wang, C., Yang, Z (2021), "Suitability evaluation for mountain-based adventure tourism: A case study of Xinjiang Tianshan", *China. PloS One* 16 (2), <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0247035>